

Số: 142 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 7 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 ngày 5 tháng 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 ngày 01 tháng 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Công văn số 9344/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xây dựng Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

a) Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai, biến động đất đai; tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 05 năm qua của từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện, thành phố. Trên cơ sở đó, đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn thành phố.

b) Làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh và của các cấp trong giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất và hiệu chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

c) Cung cấp thông tin phục vụ cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc



phòng, an ninh và các nhu cầu sử dụng khác của các ngành, lĩnh vực xã hội.

## **2. Yêu cầu**

a) Ủy ban nhân dân các cấp phải chuẩn bị các nguồn lực thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

b) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải đánh giá đúng thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; đổi mới phương pháp, tổ chức thực hiện để tăng cường kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện, nâng cao chất lượng, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước đây.

## **II. Thời gian thực hiện và nội dung thực hiện**

### **1. Thời gian thực hiện**

a) Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16 tháng 01 năm 2025;
- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 3 năm 2025;
- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16 tháng 4 năm 2025;

c) Thời gian thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024; hoàn thành đồng thời với kết quả kiểm kê đất đai định kỳ của cấp tỉnh để báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **2. Nội dung thực hiện**

a) Công tác chuẩn bị ở các cấp

#### **- Sở Tài nguyên và Môi trường**

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 20 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

+ Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn thành phố. Đồng thời thành lập tổ chuyên môn giúp việc Ban Chỉ đạo.

+ Tham mưu lập Phương án, Dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

+ Chuẩn bị bản đồ nền, biểu mẫu, tài liệu phục vụ công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

+ Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cho các đối tượng tham gia công tác của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.



+ Phối hợp tuyên truyền phổ biến mục tiêu, ý nghĩa của công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Cần Thơ, Đài phát thanh truyền hình thành phố Cần Thơ.

**- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, chỉ đạo thực hiện và hoàn thành trước thời điểm kiểm kê đất đai 01 tháng đối với các công việc sau**

+ Xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện;

+ Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật, tài chính theo quy định phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng thực hiện;

+ Thu thập, đánh giá, lựa chọn các tài liệu đất đai có liên quan phục vụ kiểm kê đất đai gồm hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kết quả thống kê đất đai 05 năm gần nhất, kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất hai kỳ trước đó;

+ Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai rà soát, tổng hợp các trường hợp biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ kiểm kê đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (theo mẫu Phụ lục số 03.2 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT) chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01 tháng 8 năm kiểm kê đất đai để thực hiện kiểm kê đất đai; đồng thời tiếp tục tổng hợp các trường hợp biến động đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính đến ngày 31 tháng 12 của năm kiểm kê để gửi bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm kê đất đai;

+ Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các ngành, các cấp và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai;

+ Rà soát phạm vi địa giới hành chính cấp huyện để xác định các trường hợp đang có tranh chấp địa giới hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa và làm việc với Ủy ban nhân dân của các đơn vị hành chính liên quan để thống nhất xác định phạm vi, trách nhiệm kiểm kê đất đai của từng bên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

**- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện và hoàn thành trước thời điểm kiểm kê đất đai đối với các công việc sau**

+ Xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn xã;

+ Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho kiểm kê đất đai; phân công trách nhiệm cho các lực lượng tham gia thực hiện;

+ Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch kiểm kê;

+ Thu thập các tài liệu, số liệu về đất đai hiện có phục vụ cho kiểm kê gồm các loại bản đồ, dữ liệu phục vụ cho điều tra khoanh vẽ hiện trạng; hồ sơ địa chính; thông báo chỉnh lý biến động và trích lục bản đồ, sơ đồ kèm theo; hồ sơ



thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong sử dụng đất; kết quả thống kê đất đai của 05 năm gần nhất, kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất hai kỳ trước đó; bảng tổng hợp các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến và các hồ sơ, tài liệu đất đai khác có liên quan;

+ Rà soát, đối chiếu, đánh giá khả năng sử dụng, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho kiểm kê;

+ Rà soát phạm vi ranh giới hành chính trên bản đồ sử dụng cho điều tra kiểm kê để chỉnh lý thống nhất với bản đồ biên giới, bản đồ địa giới hành chính mới nhất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp đường địa giới hành chính cấp xã đang có tranh chấp hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa thì Ủy ban nhân dân của các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan làm việc để thống nhất xác định phạm vi, trách nhiệm kiểm kê đất đai của từng bên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT;

+ In ấn tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai (trừ bản đồ phục vụ điều tra);

+ Rà soát, thu thập thông tin để xác định các khu vực có biến động trên thực địa trong kỳ kiểm kê cần chỉnh lý bản đồ, cần điều tra bổ sung, khoanh vẽ ngoại nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện ở các cấp

#### **- Sở Tài nguyên và Môi trường**

Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT

**- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, chỉ đạo, thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất gồm các công việc sau**

+ Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện;

+ Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Công an cấp huyện trong việc kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh và tiếp nhận, kiểm tra thống nhất kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp;

+ Tiếp nhận và kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp dưới giao nộp. Chỉ đạo chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (nếu có);

+ Tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện, cấp tỉnh gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 02a/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 04/TKĐĐ, 05/TKĐĐ, 06/TKĐĐ, 07/TKĐĐ, 08/TKĐĐ, 09/TKĐĐ, 10/TKĐĐ và 11/TKĐĐ (Hệ thống biểu mẫu theo phụ lục 02 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT);

+ Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai và tình hình quản lý đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ, 14/TKĐĐ và 15/TKĐĐ (Hệ thống biểu mẫu theo phụ lục 02 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT);



+ Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện và xây dựng báo cáo thuyết minh kèm theo;

+ Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện;

+ Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện;

+ Hoàn thiện, trình duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kết quả kiểm kê đất đai lên cấp trên trực tiếp theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT;

**- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các công việc sau**

+ Rà soát khoanh vẽ, chỉnh lý nội nghiệp vào bản đồ, dữ liệu sử dụng cho điều tra kiểm kê đối với các trường hợp có biến động đã thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại các điểm b, c khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT; in ấn bản đồ phục vụ điều tra khoanh vẽ ngoại nghiệp;

+ Điều tra, khoanh vẽ thực địa để bổ sung, chỉnh lý các khoanh đất về ranh giới; loại đất (theo mục đích chính, mục đích phụ - nếu có); đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất; xác định các trường hợp có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện và các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích; các khu vực cần thống kê theo chỉ tiêu tổng hợp;

+ Chuyển vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất và cập nhật thông tin loại đất, loại đối tượng sử dụng đất lên bản đồ kiểm kê đất đai dạng số theo chỉ tiêu kiểm kê chi tiết, chỉ tiêu tổng hợp và chỉ tiêu kiểm kê chuyên đề (nếu có); biên tập bản đồ và tính diện tích các khoanh đất;

+ Lập Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất kiểm kê đất đai từ kết quả điều tra thực địa;

+ Tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất cấp xã gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 02a/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 05/TKĐĐ, 05a/TKĐĐ, 06/TKĐĐ, 06a/TKĐĐ, 07/TKĐĐ, 08/TKĐĐ, 09/TKĐĐ và 10/TKĐĐ (Hệ thống biểu mẫu theo phụ lục 02 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT);

+ Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai và tình hình quản lý đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ và 14/TKĐĐ;

+ Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã và xây dựng báo cáo thuyết minh kèm theo;

+ Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai;

+ Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã;

+ Hoàn thiện, trình duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất về cấp huyện;



### c) Phạm vi thực hiện

- Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện tại 83 (80 - sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã) xã, phường, thị trấn của 09 quận, huyện trên địa bàn thành phố.

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã là cơ sở để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện, cấp tỉnh.

## **III. Hồ sơ giao nộp, lưu trữ, quản lý và cung cấp dữ liệu kiểm kê đất đai**

### **1. Hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

Hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và các hồ sơ, tài liệu khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu có).

### **2. Lưu trữ, quản lý và cung cấp dữ liệu kiểm kê đất đai**

Lưu trữ, quản lý và cung cấp dữ liệu kiểm kê đất đai thực hiện theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT.

## **IV. Trách nhiệm thực hiện, thẩm quyền phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

Trách nhiệm thực hiện, thẩm quyền phê duyệt và công bố kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ như sau:

1. Đơn vị, cá nhân trực tiếp thực hiện từng nhiệm vụ về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả trong suốt quá trình thực hiện và sau khi hoàn thành mỗi sản phẩm;

2. Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện; công chức địa chính cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và ký xác nhận các biểu thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt các biểu thống kê, kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện;

3. Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện do Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận các biểu thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Biểu 01/TKĐĐ - Thống kê, kiểm kê định kỳ diện tích đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp huyện gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

4. Văn phòng Đăng ký Đất đai kiểm tra kết quả thực hiện của cấp huyện trước khi tiếp nhận;



5. Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của cấp tỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

## **V. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của thành phố; thường trực giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024.

b) Chủ trì xây dựng Phương án, nội dung kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024, lập dự toán kinh phí phục vụ cho công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

c) Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ của thành phố, cấp huyện và cấp xã.

d) Tổ chức kiểm tra việc triển khai kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện và việc xây dựng báo cáo tình hình sử dụng đất năm 2024 và biến động sử dụng đất giai đoạn 2020-2023 của cấp huyện.

đ) Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố trong việc chuẩn bị tổ chức thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh theo quy định.

e) Phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo và bản đồ hiện trạng sử dụng đất của thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và bảo vệ kết quả kiểm kê đất đai với Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng thời gian quy định;

g) Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình tuyên truyền rộng rãi đến người dân về chủ trương, phương án, kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất thành phố năm 2024 ở địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Website của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **2. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố**

Có trách nhiệm thực hiện kiểm kê diện tích đất sử dụng và mục đích quốc phòng, an ninh trên địa bàn từng xã, phường, thị trấn và tổng hợp diện tích sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn thành phố, gửi số liệu kiểm kê đến các đơn vị hành chính để tổng hợp theo thời hạn quy định.

### **3. Sở Tài chính**



a) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ nguồn kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024 theo quy định.

#### **4. Sở Nội vụ**

Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ có liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý để phục vụ công tác thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 của thành phố khi có yêu cầu; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chỉ đạo giải quyết các trường hợp có vướng mắc về địa giới hành chính (nếu có) và các kết quả thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

#### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, Cục Thống kê thành phố**

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, cử cán bộ có trình độ chuyên môn tốt tham gia công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

b) Cung cấp (không thu phí) đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc sử dụng đất đai do ngành mình quản lý theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng thành phố;

c) Thống nhất số liệu, tham gia ý kiến xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024.

#### **6. Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố Cần Thơ**

Có trách nhiệm tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

#### **7. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm**

a) Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

b) Lập kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp mình và tổ chức thực hiện kiểm kê đất trên địa bàn;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành của thành phố chỉ đạo tốt công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

d) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chất lượng và tiến độ thực hiện của cấp mình theo quy định.

#### **8. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã, tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo địa giới hành chính của cấp mình, chịu trách



nhệm trước Ủy ban nhân dân cấp trên về chất lượng và tiến độ thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024, đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo của thành phố, Thủ trưởng sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các đối tượng có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết theo quy định./. *vl*

**Nơi nhận:**

- Bộ TN&MT (đề b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (đề b/c);
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- VP UBND thành phố (3B);
- Lưu: VT.TT *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hà**